

Số: /BC-SYT

Đắk Lắk, ngày tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO NHANH

Tình hình phòng, chống dịch COVID-19
trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ngày 15/12/2021.
(Từ 17h00 ngày 14/12/2021 đến 17h00 ngày 15/12/2021)

I. THÔNG TIN TÌNH HÌNH DỊCH

1. Tình hình ca mắc mới trong ngày

TT	Địa phương	Ca mới	Tích lũy	Ra viện	DTTS	Tử vong	Nơi phát hiện (trong ngày)			
							Khu phong tỏa	Khu cách ly/CLTN	Cộng đồng	Sàng lọc
1	TP.BMT	26	2559	2037	702	21	0	8	13	5
2	H. Lắk	1	282	196	213	0	0	0	0	1
3	H. Krông Bông	2	226	187	90	0	0	2	0	0
4	H. Krông Buk	1	881	789	774	5	0	0	0	1
5	H. Ea H'Leo	3	451	321	103	1	0	1	0	2
6	H. Krông Pắc	6	399	263	89	2	0	3	2	1
7	H. Krông Ana	8	480	200	191	0	0	6	2	0
8	H. Cư M'Gar	14	1205	638	633	7	0	10	1	3
9	H. Ea Súp	1	174	93	90	0	0	0	1	0
10	H. M'Đrăk	0	105	46	35	0	0	0	0	0
11	H. Krông Năng	2	361	282	250	1	0	0	0	2
12	H. Ea Kar	1	270	185	74	0	0	1	0	0
13	H. Buôn Đôn	4	191	130	65	0	0	3	0	1
14	H. Cư Kuin	4	677	534	457	3	0	3	1	0
15	TX. Buôn Hồ	2	1279	1055	596	15	0	1	1	0
TỔNG		75	9540	6956	4362	55	0	38	21	16

- Trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk tính đến ngày 15/12/2021 ghi nhận **9.540** trường hợp mắc COVID-19, trong đó có **6.956** trường hợp xuất viện; **55** trường hợp tử vong (01 trường hợp tử vong trong ngày), hiện còn điều trị **2.529** trường hợp.

- Tỷ lệ DTTS mắc COVID-19 trên toàn tỉnh chiếm **45,7%** số ca mắc

- Tỷ lệ mắc/100.000 dân trung bình của toàn tỉnh là **510,4/100.000** dân

- Toàn tỉnh có **5.878** tổ COVID cộng đồng đang hoạt động.

- Chi tiết một số chùm ca bệnh (theo phụ lục 1)

2. Tình hình cách ly, phong tỏa

a) Tình hình cách ly tập trung, cách ly tại nhà:

TT	Địa phương	Số trường hợp cách ly tập trung			Số trường hợp cách ly tại nhà		
		Mới	Tích lũy	Còn cách ly	Mới	Tích lũy	Còn cách ly
1	Tuyên tỉnh	3	5403	127			
2	TP.BMT	10	2672	103	127	30892	2324
3	TX. Buôn Hồ	2	2151	94	37	10931	689
4	H. Ea H'Leo	4	1025	31	31	14270	761
5	H. Krông Năng	0	515	0	27	17021	616
6	H. Cư M'Gar	0	1238	59	89	22752	552
7	H. M'Đrăk	1	702	18	14	8305	1234
8	H. Ea Kar	6	7068	140	83	12005	981
9	H. Krông Pắc	1	954	39	178	25794	1475
10	H. Krông Bông	0	1629	29	146	13578	987
11	H. Krông Ana	8	1978	22	24	13140	542
12	H. Cư Kuin	0	1550	0	38	12471	714
13	H. Lắk	0	1905	52	61	4699	211
14	H. Buôn Đôn	2	731	48	36	7572	542
15	H. Ea Sup	0	1298	14	45	9726	789
16	H. Krông Buk	0	3516	22	35	9242	345
	TỔNG	37	34335	798	971	212398	12762

b) Khu vực phong tỏa:

- Số khu vực phong tỏa: 295 khu vực; đã giải tỏa: 255 khu vực
- Còn lại: 40 khu vực đang phong tỏa.

(Cập nhật chi tiết tại đường link <https://docs.google.com/spreadsheets/d/1FToKXiONnwUTEK7VqfBp22Rf71yBI7lxSDYjd2ZWtqo/edit#gid=644602066>)

c) Số lượng công dân từ vùng dịch trở về huyện/TX/TP từ 27/4 đến nay

TT	Địa phương	Số người hôm qua	Số người hôm nay	Tích lũy
1	TP.BMT	50	58	19625
2	TX. Buôn Hồ	27	30	6775
3	H. Ea H'Leo	31	21	8559
4	H. Krông Năng	30	27	17104
5	H. Cư M'Gar	32	43	12953
6	H. M'Đrăk	24	10	3649
7	H. Ea Kar	46	49	13580
8	H. Krông Pắc	116	356	46192
9	H. Krông Bông	21	16	6481
10	H. Krông Ana	50	0	6290
11	H. Cư Kuin	24	14	5173
12	H. Lắk	6	4	3822
13	H. Buôn Đôn	0	0	4283
14	H. Ea Sup	17	20	4497
15	H. Krông Buk	0	0	2983
	TỔNG	474	648	161966

d) Tình hình công dân vùng dịch phía Nam trở về từ ngày 02/10-15/12¹

TT	Địa phương	Tổng	Tình hình tiêm vắc xin			F0 đã khỏi	Dương tính
			Tiêm mũi 1	Tiêm 2 mũi	Chưa tiêm		
1	TP.BMT	1487	446	873	168	94	7
2	TX. Buôn Hồ	2944	763	1554	627	150	31
3	H. Ea H'Leo	2460	868	706	886	93	2
4	H. Krông Năng	5005	1606	2094	1305	0	1
5	H. Cư M'Gar	4713	1717	1547	1449	325	26
6	H. M'Đrăk	1594	433	767	394	86	38
7	H. Ea Kar	5349	1694	2171	1484	391	93
8	H. Krông Pắc	9024	2642	3583	2799	0	62
9	H. Krông Bông	2988	936	1148	904	546	35
10	H. Krông Ana	3380	888	1573	919	209	7
11	H. Cư Kuin	2598	840	984	774	164	18
12	H. Lắk	1325	558	193	574	140	121
13	H. Buôn Đôn	2031	630	868	533	175	30
14	H. Ea Sup	2140	780	587	773	147	28
15	H. Krông Buk	1012	305	297	410	121	10
16	Khu CLTT tỉnh	493	186	19	288	18	15
	TỔNG	48543	15292	18964	14287	2659	524
	Tỷ lệ		31.5	39.1	29.4	5.5	1.1

3. Tình hình lấy mẫu xét nghiệm

TT	Địa phương	Test nhanh kháng nguyên				Xét nghiệm RT-PCR				
		Trong ngày		Tổng		Trong ngày		Tổng		Chờ kết quả
		Mới	Dương tính	Cộng dồn	Dương tính	Mới	Dương tính	Cộng dồn	Dương tính	
1	CDC*	207	0	50385	312					
2	TP.BMT	397	24	181257	1960	79	25	14369	2559	79
3	TX. Buôn Hồ	37	1	62724	866	27	2	20511	1283	0
4	H. EaH'Leo	674	4	39370	421	129	17	8462	475	129
5	H.Krông Năng	13	1	15593	319	0	2	2046	362	0
6	H. Cư M'Gar	298	11	100092	922	73	7	12247	1228	73
7	H. M'Đrăk	150	0	42793	93	0	0	3772	106	0
8	H. Ea Kar	124	0	35750	196	163	2	6753	274	15
9	H. Krông Pắc	350	0	51971	220	73	0	6319	402	0
10	H.Krông Bông	179	0	36864	198	30	2	13464	227	30
11	H. Krông Ana	142	8	26021	503	15	8	2498	477	7
12	H. Cư Kuin	49	8	54481	366	8	2	10084	674	8
13	H. Lắk	212	15	35638	264	20	0	3169	278	20
14	H. Buôn Đôn	81	0	25643	138	26	0	5529	196	0
15	H. Ea Sup	0	0	20528	120	0	0	3889	180	0
16	H. Krông Buk	20	6	43102	571	20	1	9337	882	20
	TỔNG	2933	78	822212	7469	663	68	122449	9603	381

¹ Theo thống kê báo cáo của Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố.

4. Hoạt động tiêm vắc xin COVID-19:

a) Số vắc xin đã nhận:

	Loại vắc xin	Vắc xin nhận	Số mũi tiêm thực hiện	Tỷ lệ (%)
1	AstraZeneca	714.950	636.181	89,0
2	Comirnaty	948.228	660.119	69,6
3	Moderna	61.320	62.687	102,2
4	Sinopharm	990.240	980.896	99,1
TỔNG		2.714.738	2.339.883	86.2

b) Kết quả tiêm vắc xin phòng COVID-19:

TT	Nhóm đối tượng	Số đối tượng	Số tiêm trong ngày		Cộng dồn			
			Mũi 1	Mũi 2	Mũi 1		Mũi 2	
					Số tiêm	Tỷ lệ (%)	Số tiêm	Tỷ lệ (%)
1	ĐT 18 tuổi trở lên	1.263.947	0	3.580	1.211.072	95,8	827064	65,4
2	ĐT từ 50 tuổi trở lên	361.984	0	95	322.205	89,0	185.411	51,2
3	ĐT từ 65 tuổi trở lên	103.549	0	39	87.821	84,8	51.126	49,4
4	PNCT ≥ 13 tuần	22.934	0	8	21.154	92,2	11.408	49,7
5	TE 15-17 tuổi	76.114	156	0	75.597	99,3	119	0,2
6	TE 12-14 tuổi	128.048	4.853	0	26.355	20,6	0	0,0

5. Công tác điều trị trong ngày

a) Tình hình biến động bệnh nhân trong ngày

TT	Cơ sở điều trị	Số giường bệnh	Số BN của ngày hôm trước	Số BN ngày hôm nay	Trong đó				
					Mới	Chuyển tuyến trên	Chuyển tuyến dưới	Ra viện	Tử vong
1	BV Dã chiến 01	1000	668	746	78	0		0	0
2	BV Dã chiến 02	1500	523	491	19	0		51	0
3	BV Dã chiến 03	500	35	0	0	17		18	0
4	TTYT Krông Búk	230	165	159	3	0	0	9	0
5	BV khu vực 333	300	125	120	1	0	0	6	0
6	BV Lao và Bệnh Phổi	100	80	75	5	0	0	10	0
7	BVĐK Vùng TN	92	58	51	1	0	0	7	1
Tổng		3722	1654	1642	107	17	0	101	1

- Tổng số bệnh nhân COVID-19: 9.540 trường hợp. trong đó có 6.956 trường hợp ra viện. 55 trường hợp tử vong. hiện còn điều trị 2529 trường hợp.

b) Phân loại tình trạng bệnh nhân**- Phân loại theo mức độ lâm sàng (n=1.642)**

TT	Cơ sở điều trị	Không có biểu hiện lâm sàng	Mức độ nhẹ (VĐHH Cấp)	Mức độ vừa (Viêm phổi)	Mức độ nặng (Viêm phổi nặng)	Mức độ nguy kịch				Hội chứng viêm hệ thống liên quan COVID-19 TE
						ARDS	Nhiễm trùng huyết	Sốc nhiễm trùng	Khác	
1	BV Dã chiến 01	391	355	0	0	0	0	0	0	0
2	BV Dã chiến 02	362	129	0	0	0	0	0	0	0
3	BV Dã chiến 03	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	TTYT Krông Búk	134	25	0	0	0	0	0	0	0
5	BV khu vực 333	37	80	3	0	0	0	0	0	0
6	BV Lao và Bệnh Phổi	65	10	0	0	0	0	0	0	0
7	BVĐK Vùng TN	10	25	6	8	2	0	0	0	0
	Tổng	999	624	9	8	2	0	0	0	0
	Tỷ lệ %	60.8	38.0	0.5	0.5	0.1	0.0	0.0	0.0	0.0

- Điều trị liên quan đến suy hô hấp (n=1.642)

TT	Cơ sở điều trị	Bình thường	Thở Oxy	HFNC	Thở máy không xâm nhập	Thở máy xâm nhập	ECMO
1	BV Dã chiến 01	746	0	0	0	0	0
2	BV Dã chiến 02	491	0	0	0	0	0
3	BV Dã chiến 03	0	0	0	0	0	0
4	TTYT Krông Búk	159	0	0	0	0	0
5	BV khu vực 333	120	0	0	0	0	0
6	BV Lao và Bệnh Phổi	65	10	0	0	0	0
7	BVĐK Vùng TN	35	11	2	1	2	1
	Cộng	1616	21	2	1	2	1
	Tỷ lệ %	98.4	1.3	0.1	0.1	0.1	0.1

II. TÌNH HÌNH ĐIỀU ĐỘNG NHÂN SỰ

- Sở Y tế đang điều 310 nhân lực/ tổng 1.496 lượt điều động để phục vụ cho công tác phòng, chống dịch từ các đơn vị sự nghiệp trực thuộc và huy động giảng viên, sinh viên tình nguyện thuộc các cơ sở đào tạo khối ngành sức khỏe tham gia công tác phòng, chống dịch trên địa bàn (Chi tiết tại phụ lục 2).

Trên đây là báo cáo tình hình COVID-19 ngày 15/12/2021 của Sở Y tế./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Tỉnh ủy (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- BCĐ PCD COVID-19 tỉnh (báo cáo);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Sở Thông tin và truyền thông;
- Giám đốc, các PGĐ Sở Y tế;
- Các tổ chức TMTH-CMNV;
- Lưu: VT, NVYD.

Nay Phi La

Phụ lục 1: CHI TIẾT CÁC CHÙM CA BỆNH

TT	Chùm ca bệnh	F0	F1	F2
1	Chùm ca bệnh tại buôn Kli A, Đạt Hiếu, Buôn Hồ	98	55	-
2	Chùm ca bệnh tại phường Thống Nhất, Buôn Hồ	61	26	-
3	Chùm ca bệnh tại Buôn Tah A, Tah B - xã Ea Drong, Cư M'gar	63	50	20
4	Chùm ca bệnh tại Xã Ea Drong, Cư M'Gar	30	200	100
5	Liên quan Fo Y Per Kbuôr MS 910255 tại Ea Mta, Ea Bhôk, Cư Kuin, (Fo đầu là Y Kroh Nir, Xã Hòa Thắng, BMT). Chưa rõ nguồn lây	47	-	-
6	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Kbuôr, buôn Ađrong Điết - xã Cư Pong, Krông Búk	89	200	100
7	Liên quan chùm ca bệnh Buôn Ea Klok, Cư Pong, Krông Búk.	69	100	80
8	Liên quan chùm ca bệnh tại Buôn Wik, Ea Hồ, Krông Năng, Fo Y Thiếp Niê BN937682	232	-	-
9	Liên quan chùm ca bệnh tại thôn 1,4,7,8, 3 xã Cư Ebur, BMT	117	-	-
10	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Kniêr, Xã Tân Tiến, Krông Pắc	12	-	-
11	Liên quan chùm ca bệnh Fo Phạm Thị Gụ BN919817 tại Buôn Trung, Cư Bông, Ea Kar	22	-	-
12	Liên quan chùm ca bệnh Buôn Tong Lĩa, buôn Kđoh- xã Ea Tar, Cư M'Gar	33	100	50
13	Liên quan đến bệnh nhân H Lịch Mlô, Y Quân Mlô tại Buôn Đrao, Xã Diê Mnông, Cư M'Gar	44	-	-
14	Liên quan chùm ca bệnh Buôn Ea Liăng, xã Cư Pong, Krông Buk	13	100	60
15	Liên quan chùm ca bệnh Buôn Kô Tam, xã Ea Tu, BMT	50	-	-
16	Liên quan Fo H Blanh Niê, Buôn Bling, Cư M'Gar. Lây thành chùm ca bệnh buôn Trấp, Cư Mgar	144	-	-
17	Liên quan Fo H Sa Ra Bkrông, BN 1036558 chưa rõ nguồn lây, ghi nhận tại Buôn Bàng, Đăk Liêng, Lăk	33	-	-
18	Liên quan chùm ca bệnh tại thôn 14, xã Cư Kbang, Ea Súp	58	-	-
19	Liên quan chùm ca bệnh Công ty SMC, Ea Nam, Ea H'leo	36	-	-
20	Liên quan chùm ca bệnh Buôn Mùi 1, xã Cư Né, Krông Búk	25	-	-
21	Liên quan chùm ca bệnh chưa rõ nguồn lây tại 215A Y Wang ,Bánh mì Sài Gòn, BMT	20	-	-
22	Chùm ca bệnh tại Buôn Knia 1, Knia 2, Ea Bar, Buôn Đôn	23	-	-
23	Liên quan đến chùm ca bệnh TDP 5, Phường Đoàn Kết, Buôn Hồ	16	-	-
24	Liên quan đến chùm ca bệnh Buôn Tung, xã Ea Drông	14	-	-
25	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng tại thôn Nam Hòa, Xã Dray Bhang, Cư Kuin.	8	-	-
26	Liên quan chùm ca bệnh chưa rõ nguồn lây. Fo Dương Long Ayun BN1047389 tại Ea Mnang, Cư M'Gar	18	-	-
27	Liên quan bệnh nhân Vũ Trần Đức Minh BN1268349 trở về từ Bình Dương, tại buôn Ko Neh, Cuôr Đăng, Cư M'Gar	6	-	-
28	Liên quan đến chùm ca bệnh Lò gạch xã Ea Bông, Krông Ana. Lây sang chùm ca bệnh tại Buôn Rung, TT Buôn Trấp	87	-	-
29	Liên quan chùm ca bệnh Chợ TT Quảng Phú, huyện Cư M'Gar	91	50	-
30	Chùm ca bệnh tại thôn 13, Pong Drang, Krông Buk	17	-	-
31	Liên quan Fo Nguyễn Thị Cẩm Hồng về từ Bình Dương tại thôn 5, Ea H'Leo	16	-	-
32	Liên quan Fo Hoàng Văn Huân chưa rõ nguồn lây trong cộng đồng, tại Ea Puk, Krông Năng	13	-	-

TT	Chùm ca bệnh	F0	F1	F2
33	Liên quan Fo Y Ngheo Mgiáo tại buôn Drah 2, Cư Né, Krông Buk	20	-	-
34	Liên quan ổ dịch Cửa hàng Văn Sỹ, TDP 6, TT Phước An	21	-	-
35	Liên quan chùm ca bệnh Buôn Biấp, xã Yang Tao, Lắk	10	-	-
36	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng, Fo Y Noan Niê và H Na Sa Niê tại buôn Dhu, Xã Ea Drông, Buôn Hồ	26	-	-
37	Liên quan chùm ca bệnh cộng đồng tại thôn 6, xã Cư Mlan, Ea Súp	18	-	-
38	Chùm ca bệnh tại Thị trấn Krông Năng	10	-	-
39	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Kjoh B, Ea Drông, Buôn Hồ	153	150	-
40	Liên quan Fo Nguyễn Văn An BN1155408 Buôn Ea Drich, Cư Pong, Krông Buk. Chùm cộng đồng, không rõ nguồn lây	24	-	-
41	Liên quan Fo H Binh Niê BN1076928 trong cộng đồng, chưa rõ nguồn lây. Tại buôn Kna B và Fo Bùi Lê Hoàng Nguyên BN1197511 tại Kna A, Kna B, Cư M'Gar. Lây sang chùm ca bệnh tại buôn Huk B, Xã Cư M'Gar	100	-	-
42	Liên quan chùm ca bệnh cộng đồng Fo Nguyễn Văn Kiệt tại thôn 18B, Ea Bar, Buôn Đôn	12	-	-
43	Liên quan chùm ca bệnh cộng đồng, chưa rõ nguồn lây tại Buôn Mrông A, TT Ea Kar	6	-	-
44	Chùm ca bệnh trong cộng đồng tại Hòa Thắng, BMT. liên quan đến bệnh nhân dương tính Lưu Thị Lý	11	-	-
45	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng, chưa rõ nguồn lây tại Thôn Thành Công, Xã Hòa Hiệp, Cư Kuin	17	-	-
46	Chùm ca bệnh tại Buôn Kô Siêr, P. Tân Lập, BMT	98	-	-
47	Liên quan chùm ca bệnh tại Kim Châu, Dray Bhang, Cư Kuin. Chưa rõ nguồn lây, trong cộng đồng	9	-	-
48	Liên quan chùm ca bệnh tại thôn 1, xã Ea Tiêu, Cư Kuin	19	-	-
49	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng tại 102/18 Nguyễn Tất Thành, Tân Lập, BMT.	9	-	-
50	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng tại đường Hùng Vương, Tân Lập, BMT	26	-	-
51	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng tại TT Buôn Tráp, Krông Ana Fo trở về từ TP.HCM	20	-	-
52	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng tại TDP11, TT Phước An, Krông Pắc	22	-	-
53	Liên quan chùm ca bệnh F0 Phạm Văn Lươi, cách ly tại nhà tại buôn Yông B, Ea Drông, Cư M'Gar	6	-	-
54	Chùm ca bệnh NV trong KCLTT ĐH Luật, chưa rõ nguồn lây	9	-	-
55	Chùm ca bệnh tại 53/15/6 Lê Duẩn, Ea Tam, BMT	8	-	-
56	Liên quan chùm ca cộng đồng tại buôn Kniêt, Ea Ktur, Cư Kuin	34	-	-
57	NVYT khu điều trị COVID-19 bệnh viện ĐKV Tây Nguyên	5	-	-
58	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng tại Công ty TNHH Xuân Thiện, TT Ea Súp, Ea Súp	10	-	-
59	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng tại Ea Lê, Ea Súp	14	-	-
60	Liên quan chùm ca bệnh Fo Nguyễn Thị Tường Vy BN1244190 tại thôn 7, Cư Ni, Ea Kar	16	-	-
61	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng, Fo đầu tiên BN Y Kaly Eban BN1354411 tại buôn Ea Rang, Phường Khánh Xuân, BMT	45	-	-
62	Chùm ca bệnh tại thôn 1,3,5 xã Nam Ka, Lắk	34	-	-
63	Liên quan chùm ca bệnh thôn 18, xã Ea Riêng, M'Đrăk	21	-	-

TT	Chùm ca bệnh	F0	F1	F2
64	Nhân viên Khu điều trị BN COVID-19 BVĐK 333	3	-	-
65	Liên quan chùm ca bệnh tại Mạc Đình Chi, P Tân Tiến, BMT	10	-	-
66	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng tại buôn Hra Ea Tla, Dray Bhăng, Cư Kuin	26	-	-
67	Chùm ca bệnh trong cộng đồng tại Ea Bhôk, Cư Kuin	3	-	-
68	Chùm ca bệnh trong cộng đồng tại xã Ea Tiêu, Cư Kuin	20	-	-
69	Liên quan chùm ca bệnh cộng đồng chưa rõ nguồn lây. Fo Bn Mai Xuân Nhất, tại thôn 2, Ea Tu, BMT	12	-	-
70	Liên quan chùm ca bệnh NV kho giao hàng tiết kiệm tại thôn 2, Hòa Thuận, BMT	22	-	-
71	Liên quan chùm ca bệnh tại thôn 24, Ea Ning, Cư Kuin	8	-	-
72	Chùm ca bệnh cộng tại buôn Cuăh, xã Ea Na, Krông Ana. Fo Y Kuên Niê	55	-	-
73	Chùm ca bệnh buôn Mliêng 1, Đăk Liêng, Lắk	9	-	-
74	Chùm ca bệnh liên quan BN điều trị nội trú tại BVĐK Vùng Tây Nguyên	23	-	-
75	Liên quan chùm ca bệnh tại 237/13B Phan Chu Trinh, Tân Lợi, BMT	11	-	-
76	Liên quan đến chùm ca bệnh nhà máy xay Thu Hương, xã Quảng Điền, Krông Ana	53	-	-
77	Liên quan Fo Nguyễn Văn Quang, chùm ca bệnh cộng đồng tại thôn 8, Ea Khal, Ea H'leo	11	-	-
78	Liên quan Fo Nguyễn Văn Duy, chùm ca bệnh cộng đồng tại TDP 10, TT Ea Drăng, Ea H'leo	8	-	-

Phụ lục 2: TÌNH HÌNH ĐIỀU ĐỘNG NHÂN SỰ

1) Các đơn vị đã tiếp nhận nhân lực điều động:

TT	Đơn vị tiếp nhận	Chủng loại									Tổng số đang điều động	Tổng số lượt điều động
		Bác sĩ	ĐD/NHS/YS	Kỹ thuật viên	Dược sĩ	Hộ lý	Lái xe	Giảng viên. sinh viên	Tình nguyện viên	Nhân lực khác		
1	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	2	0								2	24
2	Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên	3	5						11	1	20	20
3	Bệnh viện Dã chiến số 01 tỉnh Đắk Lắk	20	29	3	6	5			12	8	83	205
4	Bệnh viện Dã chiến số 02 tỉnh Đắk Lắk	14	20	2	3	3	1		21	7	71	71
5	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh			5				5			10	36
6	Trung tâm Y tế thành phố Buôn Ma Thuột						3	25	21		49	618
7	Thành phố Hồ Chí Minh	5	5				0				10	14
8	Trung tâm Y tế thị xã Buôn Hồ	2	0	0	0			0		0	2	202
9	Trung tâm Y tế huyện Krông Búk	3	8	8				0	6		25	75
10	Khu cách ly Ký túc xá Trường ĐH Tây Nguyên	4	5				1				10	44
11	Khu cách ly Trường Cao đẳng Công nghệ Tây Nguyên	4	6								10	10
12	Khu cách ly Trường Chính trị										0	21
13	Khu cách ly Dãy nhà bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh đối tượng 3		1							1	2	2
14	Khu cách ly Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk	3							5		8	8
15	KCL Phân hiệu Trường ĐH Luật Hà Nội tại Đắk Lắk	2	5						1		8	8
16	Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên							0			0	28
17	Trường THPT DTNT N'Trang Long							0			0	70
18	Trường THCS Hòa Phú		0	0							0	40
TỔNG CỘNG		62	84	18	9	8	5	30	77	17	310	1496

2) Nhân lực tham gia điều động

TT	Đơn vị	Chủng loại									Tổng số đang điều động	Tổng số lượt điều động
		Bác sĩ	ĐD/ Nữ hộ sinh/Y sĩ	KTV	Dược sĩ	Hộ lý	Lái xe	Giảng viên. sinh viên	Tình nguyện viên	Nhân lực khác		
1	Y tế công lập	53	84	18	9	8	3	0	0	15	190	664
1.1	Sở Y tế	1									1	1
1.2	BVĐK vùng Tây Nguyên	10	6	1	3	1	0			0	21	81
1.3	BVĐKTP.Buôn Ma Thuột	11	13	1	0	1	1			6	33	73
1.4	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	9	2	8						1	20	41
1.5	Trung tâm Y tế Buôn Đôn	1	3				0				4	24
1.6	Bệnh viện Y HCT		2		0	1				0	3	52
1.7	Trung tâm Y tế Cư M'gar	0	5	0							5	53
1.8	TT Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm			5	3						8	9
1.9	TTYT huyện Ea Súp	0	2								2	8
1.10	TTYT huyện Lắk	3	4								7	16
1.11	TTYT huyện Krông Pắc	0	2								2	9
1.12	TTYT huyện Ea Kar	1	3	0							4	17
1.13	TTYT huyện Krông Búk						0				0	1
1.14	Trung tâm Da liễu						1				1	1
1.15	Bệnh viện Mắt Đắk Lắk		0								0	6
1.16	Bệnh viện Tâm thần	2	3			1					6	15
1.17	TTYT huyện Ea H'leo	1	2	0						0	3	46
1.18	TTYT huyện Krông Năng	0	2	0	0					0	2	28
1.19	TTYT huyện Krông Bông	3	7			1					11	18
1.20	TTYT huyện M'Drăk		3	1							4	4
1.21	TTYT huyện Krông Ana		0								0	2
1.22	BVĐK thị xã Buôn Hồ	2	4	0	0					0	6	33
1.23	TTYT huyện Cư Kuin	9	15	2	3	3	1			7	40	46
1.24	TTYT TP Buôn Ma Thuột		6					0		1	7	80
2	Bệnh viện tư nhân	2	0	0	0	0	0	0	0	0	2	22
2.1	BVĐK Thiện Hạnh	0									0	11
2.2	BVĐK Hòa Bình	2									2	2
3	Y tế tư nhân (Phòng khám đa khoa, Phòng khám chuyên khoa....)	0	0		0						0	9
4	Cán bộ y tế hưu trí										0	0
5	Trường Đại học, Cao đẳng										0	0
5.1	Trường ĐH BMT	0	0	0	0	0	0	30	0	0	30	696
5.2	Trường ĐH Tây Nguyên										0	283
5.3	Trường Cao đẳng Y tế							30			30	345
6	Bệnh viện Bạch Mai							0			0	68
7	Sở Y tế TP Hồ Chí Minh	3	5							1	9	9
8	Tình nguyện viên						2				2	2
TỔNG CỘNG		58	89	18	9	8	5	30	77	16	310	1496